

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN QUANG HÒA

**BẢO ĐẢM QUYỀN ĐƯỢC XÉT XỬ CÔNG BẰNG
CỦA BỊ CÁO LÀ NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI TẠI
PHIÊN TÒA HÌNH SỰ SƠ THẨM CẤP HUYỆN
Ở VIỆT NAM**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN CON NGƯỜI
Mã số: Thí điểm

HÀ NỘI - 2025

**Luận án được hoàn thành tại
Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh**

**Người hướng dẫn khoa học: 1. GS,TS. Vũ Công Giao
2. TS. Chu Thị Thúy Hằng**

Phản biện 1:
.....

Phản biện 2:
.....

Phản biện 3:
.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 20....

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Quyền được xét xử công bằng được ghi nhận trong nhiều văn kiện pháp lý quốc tế về quyền con người (QCN). Quyền được xét xử công bằng cũng đã được ghi nhận trong Hiến pháp và pháp luật Việt Nam. Người dưới 18 tuổi theo luật quốc tế về QCN được xem là người chưa thành niên (NCTN) (*juvenile*) - một khái niệm có ý nghĩa phân biệt với người thành niên. Pháp luật hiện hành của Việt Nam cũng quy định: "Người chưa thành niên là người chưa đủ 18 tuổi", Khoản 1, Điều 21, Bộ luật Dân sự 2015. Từ những phân tích ở trên, trong luận án này, hai khái niệm "người chưa thành niên" và "người chưa đủ 18 tuổi" được xem là có ý nghĩa như nhau và được dùng thay thế cho nhau trong một số mục của luận án.

Dưới góc độ khoa học, NCTN là những cá nhân chưa phát triển đầy đủ về thể chất, trí lực và tinh thần, đang trong giai đoạn hình thành nhân cách nên dễ bị kích động. NCTN có xu hướng muốn tự khẳng định mình nhưng lại chưa có suy nghĩ chín chắn khi quyết định hành vi của mình. Những đặc điểm tâm, sinh lý đó khiến NCTN là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương nhưng lại dễ vi phạm pháp luật, gây thiệt hại cho người khác và cho chính bản thân mình.

Ở Việt Nam, theo thống kê trong cuộc Tổng điều tra dân số năm 2019, độ tuổi 0-4 tuổi chiếm 8,13%; 5-9 tuổi chiếm 8,66%; 10-14 tuổi chiếm 7,5%; 15-19 tuổi chiếm 6,76% tổng dân số. Cùng với việc chiếm tỷ lệ cao trong dân số, NCTN là nhóm đối tượng có nguy cơ phạm tội cao ở Việt Nam. Theo thống kê của cơ quan chức năng, từ 2006 đến năm 2019, trung bình mỗi năm có ít nhất 13.000 NCTN vi phạm pháp luật, trong đó các hành vi xâm phạm sở hữu là phổ biến nhất (gần 46%) đặc biệt là trộm cắp tài sản (gần 38%).

Khi người dưới 18 tuổi phạm tội thì có thể phải đưa ra xét xử tại phiên tòa hình sự. Việc xét xử phải thể hiện tính răn đe, giáo dục nhưng đồng thời phải bảo đảm QCN của bị cáo. Đây là một yêu cầu được đặt ra với mọi quốc gia trong Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em (CRC) năm 1989 và Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị (ICCPR) năm 1966.

Tuy nhiên, trong thực tiễn xét xử hình sự ở Việt Nam thời gian qua, việc bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi vẫn gặp nhiều hạn chế, khó khăn, do nhiều lý do như nhận thức chưa đầy đủ của các cơ quan tiến hành tố tụng về đặc thù của nhóm đối tượng

này, năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác xét xử, cũng như từ điều kiện cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu... Thực tế cho thấy, một số phiên tòa xét xử bị cáo là người dưới 18 tuổi trong thời gian qua ở nước ta vẫn chưa tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của một phiên tòa công bằng. Những vấn đề còn tồn tại như chưa đảm bảo quyền được trợ giúp pháp lý, thiếu sự cân nhắc về tâm lý lứa tuổi, hoặc không có các biện pháp bảo vệ phù hợp, đã gây ảnh hưởng tiêu cực đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo là người dưới 18 tuổi.

Bối cảnh trên đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống về việc bảo đảm quyền của bị cáo là người dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự (TTHS) ở nước ta. Mặc dù trong thời gian qua ở nước ta đã có một số nghiên cứu về vấn đề này, nhưng chưa có công trình nghiên cứu nào có tính toàn diện, hệ thống về bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện. Vì vậy, nghiên cứu sinh quyết định chọn đề tài "***Bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện ở Việt Nam***" để thực hiện luận án tiến sĩ luật học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của luận án là đánh giá tổng thể thực trạng việc xét xử hình sự bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện ở Việt Nam và đề xuất các quan điểm, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự ở Việt Nam trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nêu trên, luận án cần giải quyết những nhiệm vụ nghiên cứu sau đây:

Luận án đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến bảo đảm quyền xét xử công bằng cho bị cáo dưới 18 tuổi, chỉ ra khoảng trống cần khóa lấp, xây dựng giả thuyết khoa học và câu hỏi nghiên cứu. Đồng thời, luận án phân tích các quy định pháp luật quốc tế và của một số quốc gia về vấn đề này, so với thực trạng pháp luật và thực hiện pháp luật tại Việt Nam, đặc biệt là tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện. Dựa trên kết quả phân tích, luận án đề xuất các quan điểm và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền xét xử công bằng cho bị cáo dưới 18 tuổi trong hệ thống tư pháp hình sự Việt Nam trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là khung pháp luật và việc thực hiện pháp luật về bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại các phiên tòa hình sự sơ thẩm ở Việt Nam.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi nội dung*: Luận án tập trung nghiên cứu các vấn đề lý luận, pháp lý, thực tiễn về bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm, đặc biệt là ở cấp huyện ở Việt Nam, không mở rộng đến việc bảo đảm quyền được xét xử công bằng của các đối tượng khác trong TTHS.

- *Phạm vi không gian*: Luận án tập trung nghiên cứu vấn đề bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam.

- *Phạm vi thời gian*: Luận án tập trung nghiên cứu vấn đề bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm ở Việt Nam từ khi Bộ luật Hình sự được sửa đổi năm 2015 đến nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện dựa trên phương pháp luận duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về QCN và quyền trẻ em.

Tác giả đồng thời vận dụng các lý thuyết sau đây để làm định hướng nghiên cứu: Lý thuyết về "tiếp cận công lý" (*access to justice*) của Mauro Cappelletti; Lý thuyết "tiếp cận dựa trên QCN" (*human rights-based approach - HRBA*) của UNDP; Một số lý thuyết về tội phạm chưa thành niên (*Theories on Juvenile Delinquency*).

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án vận dụng đồng thời những phương pháp nghiên cứu sau đây để giải quyết các câu hỏi nghiên cứu đặt ra: Các phương pháp phân tích, tổng hợp, phương pháp so sánh, phương pháp thống kê, phương pháp phân tích tình huống.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Luận án là công trình chuyên khảo toàn diện, có hệ thống về bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm ở Việt Nam. Luận án đã hệ thống hóa và làm rõ cơ sở lý luận về quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi. Đồng thời, luận án đã bổ sung các quan điểm lý luận về đặc thù của bị cáo

là người dưới 18 tuổi trong xét xử hình sự, nhấn mạnh yêu cầu bảo vệ quyền lợi và tính thân thiện của quy trình tố tụng. Luận án chỉ ra rằng, việc bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi cần được chú trọng đặc biệt, thông qua một cơ chế tố tụng đặc biệt, bởi những bị cáo là người dưới 18 tuổi là nhóm đối tượng đặc biệt, còn non nớt cả về thể chất và tinh thần. Luận án chứng minh rằng, những hạn chế trong việc bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện ở Việt Nam hiện nay chủ yếu là do việc xây dựng cơ chế pháp lý chưa quan tâm thích đáng đến những một số yếu tố đặc thù của người dưới 18 tuổi, cũng như những tiêu chuẩn quốc tế có liên quan, ngoài ra còn do nhận thức, năng lực của cán bộ tư pháp, điều kiện cơ sở vật chất của hệ thống tòa án chưa đáp ứng yêu cầu bảo đảm quyền trợ giúp pháp lý cho người dưới 18 tuổi trong thực tế xét xử tại cấp huyện. Luận án khẳng định, cần thiết phải tiếp tục hoàn thiện mô hình Tòa án Gia đình và NCTN đồng thời với việc cụ thể hoá và triển khai thực hiện hiệu quả Luật Tư pháp NCTN ở Việt Nam. Luận án chứng minh rằng, đồng thời với việc hoàn thiện pháp luật, cần thực hiện các giải pháp cải thiện thực tiễn xét xử, bao gồm nâng cao năng lực của cán bộ tư pháp, xây dựng môi trường xét xử thân thiện và tăng cường các biện pháp hỗ trợ từ gia đình, xã hội cho bị cáo là người dưới 18 tuổi.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận án sẽ góp phần củng cố cơ sở lý luận khoa học và hoàn thiện khung khổ pháp luật cùng cơ chế bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm ở Việt Nam.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận án là một tài liệu tham khảo hữu ích cho ngành tòa án, các cơ quan nhà nước khác, các tổ chức xã hội và công chúng nói chung trong các hoạt động liên quan đến việc bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi ở Việt Nam trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, luận án cũng là một nguồn tài liệu tham khảo hữu ích cho việc giảng dạy, nghiên cứu về pháp luật về QCN tại Viện Quyền con người của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khác của Việt Nam.

7. Kết cấu luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, luận án gồm 04 chương, 14 tiết

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU TRONG NƯỚC

1.1.1. Những nghiên cứu liên quan đến các vấn đề lý luận về bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự ở Việt Nam

Luận án đã tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến các vấn đề lý luận về bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự ở Việt Nam. Các công trình đã phân nào đề cập, phân tích và làm rõ được nhiều vấn đề lý luận về xét xử công bằng và quyền được xét xử công bằng, trong đó bao gồm khái niệm, vai trò, nội dung, các cơ chế và biện pháp bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự ở Việt Nam.

1.1.2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến thực trạng bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự ở Việt Nam

Luận án đã khảo cứu các công trình nghiên cứu liên quan đến thực trạng bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự ở Việt Nam. Các công trình nghiên cứu về thực trạng bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự ở Việt Nam đã chỉ ra một số vấn đề còn tồn tại, như việc thiếu các phòng xử án thân thiện với trẻ em, sự thiếu chuyên môn của người bào chữa, và sự áp dụng không nhất quán các quy định pháp luật liên quan đến quyền được xét xử kín. Một số nghiên cứu cũng nhấn mạnh việc thiếu sự đào tạo về tư pháp trẻ em cho các cán bộ tố tụng, dẫn đến việc đối xử không đúng mực với bị cáo dưới 18 tuổi trong quá trình tố tụng. Bên cạnh đó, việc bảo vệ quyền lợi của trẻ em trong các vụ án hình sự vẫn chưa đầy đủ, gây ảnh hưởng đến tính công bằng và quyền lợi của các em trong quá trình xét xử.

1.1.3. Tình hình nghiên cứu về phương hướng, giải pháp bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự ở Việt Nam

Luận án đã tổng quan các nhóm công trình nghiên cứu ở nước ngoài có liên quan đến vấn đề này. Điểm chung của các bài viết này là khẳng định

tầm quan trọng của việc hoàn thiện mô hình Tòa gia đình và NCTN ở Việt Nam, trong đó bao gồm việc mở rộng mô hình đến TAND cấp huyện và cải cách một số quy định về hoạt động để nâng cao hiệu quả hoạt động của nó. Nghiên cứu sinh cũng tham khảo một số nhận định, đánh giá, đề xuất trong các bài viết đã nêu khi nghiên cứu về các giải pháp thúc đẩy bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi ở Việt Nam.

1.2. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU Ở NGOÀI NƯỚC

1.2.1. Các công trình nghiên cứu về xét xử công bằng

Các công trình nghiên cứu về quyền xét xử công bằng đều tập trung vào việc bảo vệ quyền lợi của bị cáo trong các thủ tục tố tụng, với nhiều tài liệu quan trọng từ các tổ chức quốc tế và tác giả nổi tiếng, như Cao ủy Nhân quyền Liên Hợp quốc và các học giả quốc tế. Những nghiên cứu này phân tích các quyền cơ bản trong thủ tục hình sự và làm rõ sự khác biệt trong việc bảo vệ quyền xét xử công bằng giữa các hệ thống pháp lý, từ quốc gia đến quốc tế.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu về quyền xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi

Luận án đã tổng quan các nhóm công trình nghiên cứu ở nước ngoài có liên quan đến quyền xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi. Các công trình nghiên cứu như cuốn *Child-friendly Justice* của Pernilla Leviner (2015) và ấn phẩm *Fair Trial for Children in Conflict with the Law in Europe and Central Asia* (2022) của UNICEF tập trung vào việc xây dựng một hệ thống tư pháp thân thiện với trẻ em và bảo vệ quyền lợi của các em trong các vụ án hình sự. Bài viết *Hearing of Children in Criminal Procedure* của Ủy ban châu Âu và các nghiên cứu khác như *Fairness to the Juvenile Offender* của Monrad G. Paulsen và *The Impact of Waiver to Adult Court on Youths' Perceptions of Fairness* của Suzanne O Kaasa (2019) phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến công bằng trong xét xử trẻ em phạm tội và tác động của việc chuyển các em sang tòa án người lớn.

1.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN SẼ TIẾP TỤC GIẢI QUYẾT

1.3.1. Đánh giá chung về tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

Các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã đề cập, phân tích và làm rõ được nhiều vấn đề lý luận, thực trạng về xét xử công bằng và quyền được xét xử công bằng. Tuy nhiên, các tác giả mới chỉ đề cập, phân

tích ở mức độ khái quát, chưa đi sâu làm rõ những yêu cầu đặc thù của việc bảo đảm quyền được xét xử công bằng trong mối quan hệ với việc bảo đảm các QCN khác trong TTHS. Các điều kiện tố tụng đặc biệt nhằm bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi trong hoạt động xét xử của TAND ở Việt Nam chưa được nghiên cứu sâu. Hiện tại, mới chỉ có một số công trình nghiên cứu trong nước phân tích thực trạng bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là NCTN trong TTHS nhưng mức độ phân tích còn tương đối sơ sài. Bên cạnh đó, chưa có nghiên cứu chuyên sâu về bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm ở Việt Nam.

1.3.2. Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu trong luận án

Từ tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, tác giả xác định những vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, những câu hỏi nghiên cứu mà luận án cần trả lời trên cả 3 phương diện về lý luận, thực tiễn và quan điểm giải pháp bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm ở Việt Nam.

1.4. GIẢ THUYẾT KHOA HỌC, CÂU HỎI NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN

1.4.1. Giả thuyết khoa học

Quyền được xét xử công bằng là một QCN quan trọng của bị cáo là người dưới 18 tuổi trong TTHS, vì vậy được ghi nhận, bảo vệ cả trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam. Ở Việt Nam, vấn đề bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi trong TTHS đã được Nhà nước quan tâm trong những năm gần đây, tuy nhiên khung pháp luật về vấn đề này còn thiếu toàn diện, hiệu quả thực hiện trong thực tế còn hạn chế do nhiều nguyên nhân chủ quan, khách quan. Để khắc phục, cần đồng thời hoàn thiện khung pháp luật và cơ chế thực thi pháp luật dựa trên một cách tiếp cận mà bao quát mọi yêu cầu cần thiết để bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi, trong đó những giải pháp then chốt bao gồm việc mở rộng phạm vi bao phủ của Tòa án Gia đình và NCTN đến cấp huyện và tăng cường trách nhiệm của không chỉ TAND, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, mà còn cả Viện KSND, kiểm sát viên, luật sư và các chủ thể khác tham gia thực hiện tư pháp với NCTN.

1.4.2. Câu hỏi nghiên cứu

Gắn kết với giả thuyết khoa học nêu trên, luận án cần giải quyết câu hỏi nghiên cứu chính đó là: "*Làm thế nào để bảo đảm quyền được xét xử*

công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện ở Việt Nam?".

Bên cạnh câu hỏi chính nêu trên, luận án cũng cần giải quyết một số câu hỏi nghiên cứu cụ thể.

Kết luận chương 1

Chương 1 đã rà soát, chọn lọc, đánh giá những nghiên cứu tiêu biểu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài luận án, trong đó tập trung vào các vấn đề chủ yếu là: (i) Các vấn đề lý luận về quyền được xét xử công bằng của NCTN trong TTHS; (ii) Các vấn đề pháp lý quốc tế và quốc gia quyền được xét xử công bằng của NCTN trong TTHS; (iii) Thực trạng pháp luật và thực hiện pháp luật Việt Nam về quyền được xét xử công bằng của NCTN trong TTHS. Mặc dù vậy, những nghiên cứu này mới chỉ ở mức độ khái quát, còn thiếu những phân tích toàn diện, chuyên sâu. Tuy vậy, các kết quả nghiên cứu có giá trị tham khảo quan trọng cho Luận án để xác định nội dung nghiên cứu cũng như những khoảng trống còn để ngỏ cần tiếp tục đi sâu phân tích.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ BẢO ĐẢM QUYỀN ĐƯỢC XÉT XỬ CÔNG BẰNG CỦA BỊ CÁO LÀ NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI TẠI PHIÊN TÒA HÌNH SỰ

2.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ BẢO ĐẢM QUYỀN ĐƯỢC XÉT XỬ CÔNG BẰNG CỦA BỊ CÁO TRONG PHIÊN TÒA HÌNH SỰ

2.1.1. Khái niệm, vai trò của quyền được xét xử công bằng trong phiên tòa hình sự

2.1.1.1. Khái niệm quyền được xét xử công bằng trong phiên tòa hình sự

Quyền được xét xử công bằng trong phiên tòa hình sự là một quyền cơ bản của con người, được bảo vệ bởi luật nhân quyền quốc tế và pháp luật của các quốc gia, nhằm bảo đảm rằng mọi người khi tham gia vào phiên tòa hình sự đều được đối xử bình đẳng, không thiên vị và theo đúng quy định pháp luật. Bảo đảm quyền được xét xử công bằng trong phiên tòa hình sự là nghĩa vụ của Tòa án và đặt ra nhiều yêu cầu với tổ chức, hoạt động của Tòa án nói riêng cũng như với hệ thống TTHS nói chung của các quốc gia.

2.1.1.2. Vai trò của quyền được xét xử công bằng trong phiên tòa hình sự

Thứ nhất, bảo vệ các quyền của bị cáo, đặc biệt là quyền suy đoán vô tội.

Thứ hai, bảo đảm tính công minh và đáng tin cậy của quy trình xét xử.

Thứ ba, ngăn ngừa sự lạm dụng quyền lực.

Thứ tư, bảo vệ quyền của nạn nhân (bị hại).

2.1.2. Khái niệm bảo đảm quyền được xét xử công bằng trong phiên tòa hình sự

Bảo đảm quyền được xét xử công bằng trong phiên tòa hình sự là việc Nhà nước tạo các điều kiện cần thiết để bị cáo và các chủ thể khác tham gia phiên tòa hình sự được Tòa án đối xử bình đẳng, không thiên vị và theo đúng quy định pháp luật trong quá trình xét xử vụ án.

2.1.3. Điều kiện bảo đảm quyền được xét xử công bằng trong phiên tòa hình sự

Việc bảo đảm quyền được xét xử công bằng trong TTHS nói chung, trong phiên tòa hình sự nói riêng, chịu sự tác động của nhiều yếu tố (điều kiện), trong đó bao gồm:

Thứ nhất, điều kiện pháp lý.

Thứ hai, điều kiện về tính độc lập trong xét xử của Tòa án và Thẩm phán.

Thứ ba, điều kiện chính trị.

Thứ tư, điều kiện văn hóa - xã hội.

2.2. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, Ý NGHĨA CỦA VIỆC BẢO ĐẢM QUYỀN ĐƯỢC XÉT XỬ CÔNG BẰNG CỦA BỊ CÁO LÀ NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI TẠI PHIÊN TÒA HÌNH SỰ

2.2.1. Khái niệm bị cáo là người dưới 18 tuổi

Ở Việt Nam, theo khoản 1 Điều 61 BLTTHS năm 2015, "bị cáo" là "người hoặc pháp nhân đã bị Tòa án quyết định đưa ra xét xử". Bị cáo tham gia vào quá trình tố tụng từ khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử của Thẩm phán được phân công chủ tọa phiên tòa.

Pháp luật TTHS Việt Nam hiện chưa có khái niệm "bị cáo là người dưới 18 tuổi", mà chỉ có khái niệm gần tương đương là "người dưới 18 tuổi phạm tội" (mà lần đầu tiên được nêu trong BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để thay thế cho thuật ngữ "người chưa thành niên phạm tội").

Trong luận án này, *khái niệm "bị cáo là người dưới 18 tuổi" chỉ những người dưới 18 tuổi phạm tội và đã bị Tòa án quyết định đưa ra xét*

xử theo pháp luật TTHS Việt Nam. Theo quy định tại Điều 12 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người từ đủ 14 tuổi bắt đầu phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Điều đó có nghĩa là khái niệm "*bị cáo là người dưới 18 tuổi*" có thể bao gồm những người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội và đã bị Tòa án quyết định đưa ra xét xử theo pháp luật TTHS Việt Nam.

2.2.2. Đặc điểm của bị cáo là người dưới 18 tuổi

2.2.2.1. Đặc điểm pháp lý

(i) Về độ tuổi, bị cáo là NCTN (dưới 18 tuổi); (ii) Hình thức xử lý, trong hầu hết các hệ thống pháp luật, khi một người dưới 18 tuổi là bị cáo, họ thường sẽ chịu hình thức xử lý khác so với người trưởng thành. (iii) Về quyền lợi và bảo vệ, bị cáo là người dưới 18 tuổi cũng có quyền lợi và bảo vệ theo pháp luật, bao gồm quyền được đại diện bởi luật sư và quyền không tự tiết lộ thông tin riêng tư trong quá trình tố tụng; (iv) Về giáo dục và tái hòa nhập, hệ thống pháp luật của các quốc gia thường tập trung vào giáo dục và tái hòa nhập để hỗ trợ sự phát triển và định hướng tích cực của bị cáo là người dưới 18 tuổi trong tương lai; (v) Về hình phạt, các hình phạt dành cho bị cáo là người dưới 18 tuổi thường được giới hạn để bảo đảm tính nhân đạo và phát triển tương lai của bị cáo. (vi) Về Tòa án xét xử, ở nhiều quốc gia, các vụ án mà bị cáo là người dưới 18 tuổi thường được giải quyết bởi Tòa án gia đình và NCTN - một dạng tòa án chuyên trách trong hệ thống tòa án của quốc gia.

2.2.2.2. Đặc điểm tâm - sinh lý

Thứ nhất, ở độ tuổi dưới 18 tuổi, bị cáo thường xuất hiện ấn tượng đậm nét "mình" không còn là trẻ em nữa và những hiện tượng tâm lý khác liên quan tới sự dậy thì, làm cho cơ thể phát triển không cân bằng, có sự nhảy vọt về sinh lý mà từ đó có thể dẫn đến khủng hoảng tâm lý.

Thứ hai, đa số bị cáo là người dưới 18 tuổi thường không có điều kiện và khả năng tiếp thu đầy đủ những tri thức phổ thông và sự hướng dẫn chỉ bảo của cha mẹ và thầy, cô giáo.

Thứ ba, về tính cách của bị cáo là người dưới 18 tuổi.

2.2.3. Khái niệm, ý nghĩa của việc bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự

Từ những phân tích ở các phần trên, có thể hiểu, *bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình*

sự là việc Nhà nước tạo các điều kiện cần thiết để bị cáo là người dưới 18 tuổi được Tòa án đối xử bình đẳng, không thiên vị, theo đúng các quy trình, thủ tục xét xử đặc biệt áp dụng với các phiên tòa có bị cáo là NCTN, nhằm bảo đảm các quyền tố tụng đặc thù dành riêng cho người dưới 18 tuổi mà đã được ghi nhận trong pháp luật quốc tế về quyền con người.

- Trước hết, xét xử công bằng giúp bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người dưới 18 tuổi.

- Việc bảo đảm quyền được xét xử công bằng tại phiên tòa hình sự cũng giúp hạn chế tác động tiêu cực của quá trình tố tụng tư pháp với bị cáo là người dưới 18 tuổi.

- Việc bảo đảm quyền được xét xử công bằng tại phiên tòa hình sự cũng tạo cơ hội cho bị cáo là người dưới 18 tuổi tái hoà nhập cộng đồng.

Tựu trung, đối với bị cáo là người dưới 18 tuổi, việc bảo đảm quyền xét xử công bằng tại phiên tòa hình sự không chỉ đảm bảo QCN mà còn tạo điều kiện cho các em có cơ hội sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và tái hòa nhập xã hội, thay vì bị trừng phạt một cách khắc nghiệt có thể ảnh hưởng tiêu cực đến tương lai.

2.3. NỘI DUNG, CHỦ THỂ, PHƯƠNG THỨC BẢO ĐẢM QUYỀN ĐƯỢC XÉT XỬ CÔNG BẰNG CỦA BỊ CÁO LÀ NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI TẠI PHIÊN TÒA HÌNH SỰ

2.3.1. Nội dung bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự

Việc bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi trong phiên tòa hình sự bao hàm những nội dung chính như sau:

Một là, bảo đảm thực hiện nguyên tắc suy đoán vô tội

Hai là, bảo đảm quyền biện hộ và tự vệ (quyền bào chữa và tự bào chữa).

Ba là, bảo đảm quyền tiếp cận chứng cứ và nhân chứng.

Bốn là, bảo đảm xét xử công khai.

Năm là, bảo đảm xét xử độc lập và vô tư.

Sáu là, xét xử kịp thời.

Bảy là, bảo đảm không phân biệt đối xử.

Nhìn từ góc độ cụ thể hơn, nội dung bảo đảm quyền được xét xử công bằng còn được thể hiện qua những quyền tố tụng đặc biệt mà bị cáo là người dưới 18 tuổi phải được hưởng và được bảo vệ tại phiên tòa hình sự, cụ thể như sau:

Thứ nhất, quyền được bảo đảm thủ tục tố tụng thân thiện, phù hợp với tâm lý, lứa tuổi, mức độ trưởng thành, khả năng nhận thức của người dưới 18 tuổi.

Thứ hai, quyền được bảo đảm giữ bí mật cá nhân của bị cáo là người dưới 18 tuổi.

Thứ ba, quyền được có người đại diện pháp lý tham gia phiên tòa..

Thứ tư, quyền được tham gia, trình bày ý kiến tại phiên tòa.

Thứ năm, quyền bào chữa tại phiên tòa.

Thứ sáu, quyền được áp dụng các nguyên tắc, biện pháp xử lý đặc biệt đối với NCTN

Thứ bảy, quyền được đưa ra xét xử một cách nhanh chóng, kịp thời

Thứ tám, quyền được có thẩm phán và hội thẩm với những yêu cầu đặc biệt:

2.3.2. Chủ thể và phương thức bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự

Về chủ thể

Xét tổng quát, những chủ thể sau đây tham gia vào quá trình xét xử, và vì thế, tùy theo vị trí, vai trò của mình, có trách nhiệm bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi trong các phiên tòa hình sự:

- (i) Thẩm phán và bồi thẩm/hội thẩm
- (ii) Đại diện cơ quan công tố/viện kiểm sát
- (iii) Luật sư hoặc trợ giúp viên pháp lý
- (iv) Người giám hộ và chuyên gia tâm lý, xã hội
- (v) Các cơ quan hỗ trợ tư pháp

Về phương thức

So với những bị cáo là người đã thành niên, việc bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi trong phiên tòa hình sự đòi hỏi phải có một số phương thức đặc thù, cụ thể như sau:

- (i) Tổ chức phiên tòa thân thiện
- (ii) Bảo đảm quyền được bào chữa đầy đủ.
- (iii) Cá biệt hóa trong xét xử.
- (iv) Bảo đảm quyền được xét xử trong thời gian hợp lý.
- (v) Sự tham gia của các chuyên gia tâm lý và xã hội.
- (vi) Giám sát và kiểm tra việc bảo đảm các quyền tố tụng.

2.4. NHỮNG ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VÀ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC BẢO ĐẢM QUYỀN ĐƯỢC XÉT XỬ CÔNG BẰNG CỦA BỊ CÁO LÀ NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI TẠI PHIÊN TÒA HÌNH SỰ

2.4.1. Những điều kiện bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự

Thứ nhất, về người tiến hành tố tụng

Thứ hai, về sự có mặt người đại diện của bị cáo

Thứ ba, việc xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa

2.4.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến việc bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự

2.4.2.1. Yếu tố chính trị, pháp lý

2.4.2.2. Yếu tố kinh tế, xã hội, văn hoá

2.4.2.3. Yếu tố quốc tế

2.5. BẢO ĐẢM QUYỀN ĐƯỢC XÉT XỬ CÔNG BẰNG CỦA BỊ CÁO LÀ NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI TRONG LUẬT QUỐC TẾ VỀ QUYỀN CON NGƯỜI VÀ PHÁP LUẬT CỦA MỘT SỐ NƯỚC: NHỮNG YÊU CẦU ĐẶT RA VÀ GIÁ TRỊ THAM KHẢO CHO VIỆT NAM

2.5.1. Bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi trong luật quốc tế về quyền con người và những yêu cầu đặt ra với Việt Nam

2.5.1.1. Bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi trong luật quốc tế về quyền con người

Pháp luật quốc tế, cụ thể là luật quốc tế về QCN, ghi nhận quyền xét xử công bằng của bị cáo nói chung và quyền của bị cáo là người dưới 18 tuổi nói riêng trong nhiều văn kiện. Bên cạnh các quy định chung về quyền được xét xử công bằng, luật quốc tế về QCN cũng có các văn bản hướng cụ thể đến bảo vệ bị cáo là người dưới 18 tuổi. Các văn kiện pháp lý quốc tế quan trọng có tác dụng trực tiếp nhất trong việc bảo đảm quyền được xét xử công bằng cho bị cáo là người dưới 18 tuổi bao gồm: CRC 1989; Hướng dẫn của Liên Hợp quốc về phòng ngừa phạm pháp ở NCTN (Hướng dẫn Riyadh, 1990); Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của Liên Hợp quốc về áp dụng pháp luật với NCTN (Các Quy tắc Bắc Kinh, 1985); Quy tắc của Liên Hợp quốc về bảo vệ NCTN bị tước quyền tự do, 1990. Đây là các văn bản pháp lý quốc tế tạo hành lang tối thiểu bảo đảm các quyền của người dưới 18 tuổi khi xét xử.

Có thể khái quát rằng, mục tiêu quan trọng nhất của các văn kiện pháp luật quốc tế về quyền được xét xử công bằng cho bị cáo là người

dưới 18 tuổi là xác định các nguyên tắc tư pháp thân thiện với trẻ em. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, nguyên tắc không phân biệt đối xử

Thứ hai, nguyên tắc lợi ích tốt nhất dành cho trẻ em

Thứ ba, nguyên tắc về hệ thống tư pháp riêng cho trẻ em

Thứ tư, nguyên tắc cán bộ thực hành tư pháp đối với trẻ em

Thứ năm, nguyên tắc bảo đảm quyền riêng tư

2.5.1.2. Những yêu cầu đặt ra với Việt Nam

Trước hết, Việt Nam phải bảo đảm rằng hệ thống pháp luật quốc gia phản ánh đầy đủ các nguyên tắc của luật nhân quyền quốc tế liên quan đến xét xử công bằng đối với người dưới 18 tuổi.

Thứ hai, Việt Nam cần chú trọng nội luật hóa đầy đủ quyền được xét xử nhanh chóng và kịp thời đối với người dưới 18 tuổi.

Thứ ba, Việt Nam cần bảo đảm quyền được hỗ trợ pháp lý miễn phí cho người dưới 18 tuổi trong suốt quá trình tố tụng, một yêu cầu quan trọng được đề cập trong CRC.

Cuối cùng, Việt Nam cần tăng cường bảo đảm tính bảo mật và quyền riêng tư cho người dưới 18 tuổi trong quá trình xét xử.

2.5.2. Bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi trong pháp luật của một số nước và giá trị tham khảo cho Việt Nam

2.5.2.1. Bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi trong pháp luật của một số nước

Hệ thống tư pháp với NCTN hiện đã được xây dựng và thực hiện ở nhiều nước trên thế giới, tuy nhiên, Thái Lan, Thụy Điển, Anh và Pháp là 04 quốc gia được nghiên cứu sinh lựa chọn để nghiên cứu kinh nghiệm về bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi trong pháp luật và thực tiễn. Lý do là bởi đây là 04 quốc gia có hệ thống pháp luật về tư pháp NCTN phát triển và hoạt động hiệu quả, trong đó đặc biệt Thái Lan là quốc gia nằm trong khu vực Đông Nam Á, có sự tương đồng cao về văn hóa và vị trí địa lý với Việt Nam.

2.5.2.2. Những giá trị tham khảo cho Việt Nam

Việc thành lập Tòa án NCTN chuyên biệt, ưu tiên biện pháp phục hồi thay vì kết án, bảo đảm bị cáo dưới 18 tuổi có luật sư và chuyên gia tâm lý hỗ trợ, tổ chức phiên tòa thân thiện và bảo vệ danh tính trẻ em là những giải pháp quan trọng. Việt Nam cũng có thể tham khảo kinh nghiệm quốc tế về bổ nhiệm thẩm phán chuyên trách và xây dựng cơ chế giám sát, hỗ

trợ bị cáo dưới 18 tuổi để giúp trẻ tái hòa nhập cộng đồng và phòng ngừa tái phạm.

Kết luận chương 2

Chương 2 tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận về bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự, qua đó đã làm rõ những vấn đề lý luận về bảo đảm quyền được xét xử công bằng; phân tích, làm rõ việc bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi trong luật quốc tế về QCN và một số quốc gia và những đòi hỏi đặt ra với Việt Nam.

Chương 3

KHUNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TRẠNG BẢO ĐẢM QUYỀN ĐƯỢC XÉT XỬ CÔNG BẰNG CỦA BỊ CÁO LÀ NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI TẠI PHIÊN TÒA HÌNH SỰ SƠ THẨM CẤP HUYỆN Ở VIỆT NAM

3.1. KHUNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ BẢO ĐẢM QUYỀN ĐƯỢC XÉT XỬ CÔNG BẰNG CỦA BỊ CÁO LÀ NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI TẠI PHIÊN TÒA HÌNH SỰ SƠ THẨM CẤP HUYỆN

3.1.1. Khung pháp luật Việt Nam về bảo đảm quyền được xét xử công bằng trong phiên tòa hình sự

Luận án phân tích khung pháp luật Việt Nam về quyền xét xử công bằng trong TTHS được quy định trong Hiến pháp, các luật chuyên ngành và văn bản hướng dẫn, đặc biệt là Hiến pháp 2013 và BLTTHS 2015. Hiến pháp 2013 làm rõ các quyền cơ bản như quyền được xét xử bởi Tòa án độc lập, quyền kháng cáo, quyền suy đoán vô tội và quyền bào chữa. BLTTHS 2015 cụ thể hóa các quy định này, bảo đảm xử lý nhanh chóng, công bằng và bảo vệ quyền hợp pháp của con người trong quá trình tố tụng. Các quy định này hướng đến bảo đảm quyền con người và nguyên tắc Nhà nước pháp quyền.

3.1.2. Khái niệm, đặc điểm phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện

3.1.2.1. Khái niệm phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện

Từ việc phân tích các vấn đề nội hàm của phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện, luận án rút ra khái niệm: *Phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện là phiên tòa do TAND cấp huyện xét xử; chỉ diễn ra khi trước đó Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử và kéo dài từ khi khai mạc đến khi kết thúc phiên tòa, để xét xử sơ thẩm những vụ án hình sự về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng và tội phạm rất nghiêm trọng, trừ những tội phạm mà theo pháp luật TTHS thuộc thẩm quyền của TAND cấp tỉnh.*

3.1.2.2. Đặc điểm của phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện

Từ khái niệm phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện đã nêu trên, có thể rút ra một số đặc điểm như sau:

Một là, phiên tòa do TAND cấp huyện xét xử.

Hai là, tại phiên tòa hình sự sơ thẩm, quyền của bị cáo được bảo đảm ngay từ thủ tục bắt đầu cho đến khi kết thúc phiên tòa

Ba là, phiên tòa hình sự sơ thẩm diễn ra theo trình tự, thủ tục chặt chẽ

3.1.3. Các quy định pháp luật cụ thể về bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện ở Việt Nam

Luận án phân tích các quy định đặc thù về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi được thể hiện tập trung trong Chương XXVIII Bộ luật TTHS năm 2015. Có thể thấy pháp luật Việt Nam có nhiều ưu điểm, song cũng còn tồn tại một số nhược điểm, cụ thể như sau:

Về ưu điểm

Thứ nhất, pháp luật Việt Nam đã quy định hình thức tổ chức phiên tòa phù hợp với bị cáo là người dưới 18 tuổi, trong đó có yêu cầu xét xử kín khi cần thiết.

Thứ hai, pháp luật Việt Nam đã bảo đảm sự hiện diện của đại diện pháp lý của bị cáo là người dưới 18 tuổi, như người bào chữa, người đại diện, nhà trường, tổ chức, trong các phiên tòa hình sự sơ thẩm.

Thứ ba, pháp luật Việt Nam đã bước đầu bảo đảm rằng các thẩm phán, luật sư và đại diện pháp lý có những kiến thức, kỹ năng cần thiết khi tham gia các phiên tòa hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi.

Về hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, pháp luật Việt Nam vẫn còn một số hạn chế gây trở ngại cho việc bảo vệ quyền của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện, cụ thể như sau:

Thứ nhất, hiện tại pháp luật chưa quy định bắt buộc thành lập Tòa gia đình và NCTN ở tất cả các TAND cấp huyện.

Thứ hai, pháp luật chưa có quy định rõ ràng và hợp lý về quyền yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng của thầy giáo, cô giáo, đại diện của nhà trường, Đoàn Thanh niên, tổ chức khác nơi bị cáo là người dưới 18 tuổi học tập, lao động và sinh hoạt.

Thứ ba, quy định của BLTTHS năm 2015 về nghĩa vụ chứng minh tội phạm của tòa án trong quá trình xét xử được xem là thiếu tính khách

quan, có thể ảnh hưởng đến tính hiệu quả và công bằng trong các phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện mà bị cáo là người dưới 18 tuổi.

Thứ tư, pháp luật chưa quy định thành lập một hệ thống hỗ trợ pháp lý toàn diện và đồng bộ cho người dưới 18 tuổi trong TTTHS.

3.2. THỰC TRẠNG BẢO ĐẢM QUYỀN ĐƯỢC XÉT XỬ CÔNG BẰNG CỦA BỊ CÁO LÀ NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI TẠI PHIÊN TÒA HÌNH SỰ SƠ THẨM CẤP HUYỆN Ở VIỆT NAM

3.2.1. Thực trạng thực hiện những quyền tố tụng đặc biệt nhằm bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện ở Việt Nam

3.2.1.1. Quyền được bào chữa và có người bào chữa miễn phí

Ở Việt Nam, quyền được bào chữa của bị cáo là người dưới 18 tuổi có cơ sở hiến định từ Điều 31 Hiến pháp năm 2013. Cụ thể hoá quy định này của Hiến pháp, BLTTHS năm 2015 đã ghi nhận quyền bào chữa của bị cáo là người dưới 18 tuổi trong một loạt điều khoản, cụ thể như: Khoản 5 Điều 414, Điều 422, Điều 423.

Tuy nhiên, việc bảo đảm quyền bào chữa của bị cáo là người dưới 18 tuổi ở Việt Nam hiện nay vẫn còn tồn tại một số hạn chế khác, do những nguyên nhân chủ quan, khách quan, như nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi và người đại diện hợp pháp của bị cáo không chấp nhận bất kỳ ai là người bào chữa, Tòa án có thể tiếp tục xét xử mà không có sự tham gia của người bào chữa. Điều đó có thể gây bất lợi cho bị cáo là người dưới 18 tuổi.

Cũng liên quan đến vấn đề trên, BLTTHS 2015 hiện không quy định bắt buộc phải có mặt luật sư khi cơ quan điều tra lấy lời khai lần đầu của bị cáo là người dưới 18 tuổi. Điều này mâu thuẫn với nguyên tắc bảo vệ trẻ em trong tư pháp với NCTN và không đảm bảo quyền bào chữa thực sự cho bị cáo là người dưới 18 tuổi.

Pháp luật hiện chưa quy định rõ trách nhiệm của cơ quan tố tụng trong việc bảo đảm quyền bào chữa của bị cáo là người dưới 18 tuổi. -Cơ chế trợ giúp pháp lý với bị cáo là người dưới 18 tuổi chưa được quy định chặt chẽ và chưa được thực hiện hiệu quả.

3.2.1.2. Quyền có người đại diện, nhà trường, tổ chức có mặt tại phiên tòa

Như vậy, pháp luật hiện hành của Việt Nam đã có những quy định về việc tham gia của người đại diện, nhà trường, tổ chức có mặt tại phiên tòa, qua đó bảo đảm tốt nhất quyền được xét xử công bằng đối với bị cáo là

người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện. Tuy nhiên, thực tiễn xét xử một số Tòa án áp dụng không thống nhất, có Tòa án bảo đảm quyền có nhà trường, tổ chức có mặt tại phiên tòa xét xử đối với bị cáo là người dưới 18 tuổi, nhưng có Tòa án không bảo đảm quyền này.

Những hạn chế về sự tham gia của người đại diện, nhà trường, tổ chức có mặt tại phiên tòa do nhiều nguyên nhân, trong đó bao gồm thực tế là khung pháp luật về vấn đề này còn chưa thực sự toàn diện và hợp lý, thể hiện qua một số điểm sau:

Thứ nhất, pháp luật còn thiếu quy định về chế tài xử lý khi người đại diện hợp pháp vắng mặt tại phiên tòa xét xử bị cáo là người dưới 18 tuổi.

Thứ hai, pháp luật chưa có quy định bắt buộc về trách nhiệm của nhà trường phải cử đại diện tham gia phiên tòa xét xử bị cáo là học sinh dưới 18 tuổi.

Thứ ba, pháp luật chưa có quy định cụ thể về vai trò của tổ chức bảo vệ trẻ em trong việc tham gia phiên tòa để bảo vệ quyền lợi cho bị cáo là người dưới 18 tuổi.

Thứ tư, pháp luật còn chưa thống nhất trong việc quy định về quyền yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng tại phiên tòa hình sự.

3.2.1.3. Quyền được xét xử kín khi cần thiết

Theo pháp luật hiện hành của Việt Nam, Tòa án phải xét xử kín đối với vụ án có bị cáo là người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp bị cáo hoặc người đại diện hợp pháp đề nghị xét xử công khai. Khi xét xử, chỉ những người có liên quan trực tiếp đến vụ án (như các thành viên của hội đồng xét xử, kiểm sát viên, luật sư bào chữa, trợ giúp viên pháp lý, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo, đại diện nhà trường, tổ chức bảo vệ trẻ em) mới được phép tham dự. Việc bảo vệ danh tính của bị cáo (tên tuổi, địa chỉ, hình ảnh..) là bắt buộc, không được công khai trên báo chí, mạng xã hội.

Mặc dù quy định về xét xử kín trong các phiên tòa hình sự mà bị cáo là người dưới 18 tuổi đã được quy định rõ trong pháp luật nước ta, song trong thực tế đôi khi vẫn chưa được tuân thủ nghiêm túc.

Nguyên nhân của tình trạng trên là do một số Tòa án và Thẩm phán chưa hiểu biết đầy đủ về tầm quan trọng, ý nghĩa của việc xét xử kín trong các phiên tòa xét xử bị cáo là người dưới 18 tuổi, dẫn đến việc coi nhẹ quyền được xét xử kín của bị cáo. Bên cạnh đó, việc một số tòa án vẫn tổ chức xét xử công khai bị cáo là người dưới 18 tuổi còn do chưa có cơ chế giám sát chặt chẽ.

3.2.2. Thực trạng về những điều kiện, thủ tục tố tụng đặc biệt nhằm bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện ở Việt Nam

3.2.2.1. Những điều kiện tố tụng đặc biệt

Những điều kiện tố tụng đặc biệt có thể hiểu là những quy định hoặc tiêu chuẩn đặc biệt được áp dụng trong quá trình xét xử vụ án, phù hợp với một số tình huống hoặc loại vụ án cụ thể. Những điều kiện tố tụng này có thể được áp dụng để bảo đảm công bằng, hiệu quả, cân nhắc trong quyết định của tòa án. Đối với việc xét xử bị cáo là người dưới 18 tuổi, một số điều kiện tố tụng đặc biệt có thể đề cập bao gồm: tòa án chuyên trách, phòng xét xử thân thiện, về người tiến hành tố tụng.

Tóm lại, có thể thấy pháp luật Việt Nam đã có những quy định cụ thể về những yêu cầu với thẩm phán và hội thẩm tham gia xét xử vụ án có bị cáo là người dưới 18 tuổi, với mục đích đảm bảo lợi ích tốt nhất cho trẻ. Mặc dù vậy, trong vấn đề này, khung pháp luật hiện hành vẫn còn một số hạn chế đó là:

Thứ nhất, pháp luật chưa có quy định về những tiêu chuẩn cụ thể của thẩm phán được tham gia xét xử các vụ án mà bị cáo là người dưới 18 tuổi.

Thứ hai, đối với hội thẩm nhân dân, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân 2014 chưa quy định rõ hội thẩm nhân dân tham gia xét xử vụ án có bị cáo là người dưới 18 tuổi phải có chuyên môn về giáo dục hoặc về bảo vệ quyền trẻ em.

Thứ ba, thiếu hướng dẫn cần thiết có liên quan đến công việc của thẩm phán và hội thẩm nhân dân.

3.2.2.2. Những thủ tục tố tụng đặc biệt

Luận án phân tích, trong quá trình xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi, Tòa án cần tuân thủ các thủ tục tố tụng đặc biệt nhằm bảo vệ quyền lợi của bị cáo, bao gồm việc xét hỏi, tranh luận một cách phù hợp với lứa tuổi và mức độ phát triển của họ. Tuy nhiên, thực tế hiện nay vẫn còn tồn tại những vấn đề như quy định chưa rõ ràng về quyền tranh luận của các tổ chức liên quan, sự không thống nhất trong việc xác định người giám hộ hợp pháp, và việc thiếu khách quan trong một số phiên tòa khi Tòa án có xu hướng chứng minh tội lỗi của bị cáo. Ngoài ra, quy định về việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung còn làm suy yếu nguyên tắc suy đoán vô tội, gây áp lực tâm lý và tạo ra cảm giác bất công cho bị cáo, đặc biệt là đối với người dưới 18 tuổi.

3.2.3. Đánh giá chung thực tiễn pháp luật Việt Nam về bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện

3.2.3.1. Đánh giá chung về những thành tựu đạt được

Từ những phân tích ở phần trên, có thể thấy Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc bảo đảm quyền được xét xử công bằng cho bị cáo là người dưới 18 tuổi trong các phiên tòa hình sự. Những thành tựu nổi bật nhất có thể kể như sau:

Thứ nhất, đã xây dựng được khung pháp lý chuyên biệt khá toàn diện.

Thứ hai, đã thành lập thiết chế tài phán chuyên trách về NCTN.

Thứ ba, đã ghi nhận và nỗ lực bảo đảm nhiều quyền tố tụng quan trọng gắn liền với quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi trong phiên tòa hình sự, cụ thể như:

Thứ tư, đã nỗ lực bảo đảm những điều kiện tố tụng đặc biệt gắn liền với quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi trong phiên tòa hình sự.

Thứ năm, đã nỗ lực bảo đảm những thủ tục tố tụng đặc biệt gắn liền với quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi trong phiên tòa hình sự:

3.2.3.2. Đánh giá chung về những hạn chế

Thứ nhất, pháp luật Việt Nam quy định quyền bào chữa cho bị cáo là người dưới 18 tuổi, tuy nhiên, việc tiếp cận với luật sư và trợ giúp pháp lý miễn phí vẫn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến quyền lợi của các em. Chất lượng bào chữa trong các vụ án liên quan đến người chưa thành niên còn hạn chế, do thiếu chuyên môn và kinh nghiệm từ một số người bào chữa, đặc biệt là thiếu chuyên gia tâm lý.

Thứ hai, việc bảo đảm quyền có người đại diện, nhà trường, tổ chức tham gia phiên tòa xét xử bị cáo là người dưới 18 tuổi ở Việt Nam gặp khó khăn do tình trạng tham gia chiếu lệ, vắng mặt hoặc thiếu kiến thức pháp luật và tâm lý để bảo vệ quyền lợi của trẻ em hiệu quả.

Thứ ba, việc bảo đảm quyền xét xử kín đối với bị cáo là người dưới 18 tuổi ở Việt Nam gặp khó khăn do quy định thiếu tiêu chí rõ ràng, dẫn đến việc áp dụng không thống nhất và vi phạm quyền riêng tư của trẻ em, đặc biệt là trong việc đăng tải thông tin trên báo chí.

Thứ tư, việc bảo đảm phòng xử án và người tiến hành tố tụng thân thiện với trẻ em ở Việt Nam còn gặp khó khăn do thiếu không gian phù hợp, thiếu đào tạo về tư pháp trẻ em cho Hội đồng xét xử, ảnh hưởng đến sự công bằng trong xét xử bị cáo là người dưới 18 tuổi.

3.3. NHỮNG NGUYÊN NHÂN CHỦ YẾU DẪN ĐẾN NHỮNG HẠN CHẾ TRONG VIỆC BẢO ĐẢM QUYỀN ĐƯỢC XÉT XỬ CÔNG BẰNG CỦA BỊ CÁO LÀ NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI TẠI PHIÊN TÒA HÌNH SỰ SƠ THẨM CẤP HUYỆN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Thứ nhất, khung pháp luật về quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện chưa hoàn thiện.

Thứ hai, sự thiếu kiến thức và đào tạo cho người làm việc trong hệ thống tư pháp.

Thứ ba, việc thiếu tài liệu hướng dẫn và tư vấn.

Thứ tư, thái độ và tư duy chưa phù hợp về người dưới 18 tuổi trong hệ thống tư pháp.

Thứ năm, sự hỗ trợ cho bị cáo là người dưới 18 tuổi và người bào chữa còn hạn chế.

Kết luận chương 3

Chương 3 đã tập trung phân tích, đánh giá thực trạng bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện ở Việt Nam; phân tích thực trạng thực hiện những quyền tố tụng đặc biệt nhằm bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm ở Việt Nam; những điều kiện, thủ tục tố tụng đặc biệt nhằm bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện ở Việt Nam. Qua đó, đánh giá chung về những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân.

Kết quả nghiên cứu của Chương 3 chính là tiền đề để nghiên cứu sinh đề xuất các quan điểm, giải pháp tăng cường bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện ở Việt Nam trong những năm tới.

Chương 4

QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM QUYỀN ĐƯỢC XÉT XỬ CÔNG BẰNG CỦA BỊ CÁO LÀ NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI TẠI PHIÊN TÒA HÌNH SỰ SƠ THẨM CẤP HUYỆN Ở VIỆT NAM

4.1. QUAN ĐIỂM BẢO ĐẢM QUYỀN ĐƯỢC XÉT XỬ CÔNG BẰNG CỦA BỊ CÁO LÀ NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI TẠI PHIÊN TÒA HÌNH SỰ SƠ THẨM CẤP HUYỆN Ở VIỆT NAM

4.1.1. Bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện cần bám sát đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật về quyền con người của Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam

4.1.2. Bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện ở Việt Nam cần bám sát các quy định của quốc tế về quyền con người về tư pháp với người chưa thành niên

4.1.3. Bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện cần thực hiện dựa trên cách tiếp cận liên ngành khoa học xã hội

4.1.4. Bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện cần thực hiện đồng bộ giữa hoàn thiện và thực thi hiệu quả hệ thống pháp luật có liên quan

4.1.5. Bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện cần nâng cao nhận thức và huy động sự tham gia của nhiều chủ thể trong xã hội

4.2. GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM QUYỀN ĐƯỢC XÉT XỬ CÔNG BẰNG CỦA BỊ CÁO LÀ NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI TẠI PHIÊN TÒA HÌNH SỰ SƠ THẨM CẤP HUYỆN Ở VIỆT NAM

4.2.1. Nhóm giải pháp hoàn thiện khung pháp luật Việt Nam về bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện

Thứ nhất, cần sửa đổi quy định để thành lập Tòa gia đình và NCTN ở tất cả các TAND cấp huyện nhằm bảo đảm rằng việc xét xử đối với tất cả bị cáo là người dưới 18 tuổi đều được thực hiện bởi các toà chuyên trách.

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung một số quy định của BLTTHS, BLHS và một số luật chuyên ngành phù hợp với tinh thần và nội dung của Luật tư pháp NCTN.

Thứ ba, cụ thể hoá và hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật tư pháp NCTN.

4.2.2. Nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện

Thứ nhất, giải pháp nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện xét xử bị cáo là người dưới 18 tuổi

Thứ hai, giải pháp bảo đảm sự tham gia của luật sư và nâng cao chất lượng bào chữa cho bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện

Thứ ba, giải pháp bảo đảm sự tham gia của đại diện gia đình và tổ chức xã hội trong các phiên tòa xét xử bị cáo là người dưới 18 tuổi

Thứ tư, giải pháp bảo đảm môi trường xét xử thân thiện và xử kín khi cần thiết cho bị cáo là người dưới 18 tuổi

Thứ năm, giải pháp nâng cao nhận thức, năng lực của những người tiến hành tố tụng về việc bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi

Thứ sáu, giải pháp bảo đảm quyền của bị cáo là người dưới 18 tuổi được trình bày ý kiến tại phiên tòa hình sự sơ thẩm

Thứ bảy, giải pháp bảo đảm quyền của bị cáo là người dưới 18 tuổi được xét xử kịp thời tại phiên tòa hình sự sơ thẩm

Thứ tám, giải pháp bảo đảm cơ sở vật chất cho việc xét xử bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện

Thứ chín, giải pháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về quyền của bị cáo là người dưới 18 tuổi

Kết luận chương 4

Trên cơ sở những vấn đề lý luận đã được làm rõ ở Chương 2 và thực trạng được đánh giá ở Chương 3, Chương 4 đã tập trung đề xuất và luận giải một số phương hướng giải pháp để nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện ở Việt Nam gồm các nhóm: (i) Nhóm giải pháp hoàn thiện khung pháp luật Việt Nam về bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện; (ii) Nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật Việt Nam về bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện.

KẾT LUẬN

Luận án về *"Bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện ở Việt Nam"* nhằm góp phần củng cố cơ sở khoa học cho việc bảo đảm quyền được xét xử công bằng của trẻ em ở Việt Nam. Với mục đích đó, luận án đã:

1. Nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận về bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự, trong đó bao gồm các khái niệm nền tảng trẻ em, NCTN, bị cáo, bị cáo là người dưới 18 tuổi, quyền được xét xử công bằng...), các đặc điểm, vai trò, nội dung, yêu cầu, yếu tố tác động và điều kiện cho việc bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự.

2. Nghiên cứu xác định khung khổ pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam liên quan đến bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự, đánh giá mức độ tương thích và chỉ ra những hạn chế của pháp luật Việt Nam trong tương quan so sánh với các tiêu chuẩn pháp luật quốc tế về vấn đề này.

3. Nghiên cứu, đánh giá thực trạng về bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện ở Việt Nam. Trên cơ sở đó phân tích các nguyên nhân và chỉ ra những vấn đề cần giải quyết để nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện ở Việt Nam.

3. Đề xuất và luận giải các quan điểm, giải pháp hoàn thiện pháp luật và cơ chế để nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm cấp huyện ở Việt Nam trong thời gian tới.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI ĐÃ ĐƯỢC TÁC GIẢ CÔNG BỐ

1. Nguyễn Quang Hòa, Vũ Công Giao (2023), "Cơ sở khoa học, thực tiễn của việc nâng độ tuổi pháp lý của trẻ em ở Việt Nam", *Tạp chí Pháp luật và Phát triển*, (7+8), tr.23-28.
2. Nguyễn Quang Hòa (2023), "Cơ sở lý luận, pháp lý về bảo đảm quyền được xét xử công bằng trong tố tụng hình sự ở Việt Nam", *Tạp chí Pháp luật về Quyền con người*, 5(34), tr.38-48.
3. Nguyễn Quang Hòa, Vũ Công Giao (2024), "Phân tích, so sánh Dự thảo Luật tư pháp người chưa thành niên với pháp luật quốc tế", *Tạp chí Kiểm sát*, (4), tr.29-34.
4. Nguyễn Quang Hòa (2024), "Hoàn thiện pháp luật bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi ở Việt Nam", *Tạp chí Khoa học*, Đại học quốc gia Hà Nội, 2(2024), tr.25-33.
5. Nguyễn Quang Hòa, Vũ Công Giao (2024), "Bảo đảm quyền được xét xử công bằng của bị cáo là người dưới 18 tuổi tại Việt Nam - Thực trạng những vấn đề đặt ra và phương hướng khắc phục", Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội ở một số quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam*, Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức ngày 16/5.